

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2022/HS-PT  
Ngày 21-6-2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Nông Bế Chiến.

*Các Thẩm phán:* Ông Mã Văn Quân,

Bà Nông Biên Hòa.

**- Thư ký phiên toà:** Ông Hoàng Duy Phong, Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Cao Bằng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng tham gia phiên toà:**  
Bà Nông Diệu Linh, Kiểm sát viên

Ngày 21 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Cao Bằng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 21/2022/TLPT-HS ngày 20 tháng 5 năm 2022 đối với bị cáo Lê Văn H do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 07/2022/HS-ST ngày 05 tháng 04 năm 2022 của Toà án nhân dân huyện B, tỉnh Cao Bằng.

**- Bị cáo có kháng cáo:**

**Lê Văn H**, sinh ngày 24/02/1987 tại thị xã P, tỉnh Thái Nguyên.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm Đ, xã T, thị xã P, tỉnh Thái Nguyên; tạm trú tại: Xóm N, thị trấn B, huyện B, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn T, sinh năm 1962 và bà Hoàng Thị C, sinh năm 1960; có vợ Ban Thị M, sinh năm 1992 và 02 con; tiền án, tiền sự: Không có.

Nhân thân:

+ Bị Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 36 tháng tù về tội Lưu hành tiền giả tại Bản án số: 29/2005/HSST ngày 21/12/2005;

+ Bị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Cao Bằng xử phạt 06 tháng tù về tội Buôn lậu tại Bản án số: 04/2013/HSST ngày 26/3/2013.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/9/2021 đến ngày 15/11/2021 được hủy bỏ biện pháp tạm giam, hiện đang tại ngoại tại nơi cư trú; có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 06/9/2021, Công an huyện B, tỉnh Cao Bằng nhận đơn tố giác của Nguyễn Thị N (sinh năm 1989, trú tại: xóm K, xã L, huyện K, tỉnh Cao Bằng) và Tô Ngọc H (sinh năm 1987, trú tại: Bản C, xã X, B, tỉnh Cao Bằng) tố cáo Lê Văn H (sinh năm 1987, trú tại: Xóm N, thị trấn B, huyện B, Cao Bằng) có hành vi cho vay lãi nặng với lãi suất 1%/01 ngày, thu lợi bất chính số tiền lớn.

Ngày 07/9/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B tiến hành xác minh, khám xét khẩn cấp nơi ở và phương tiện của Lê Văn H tại xóm N, thị trấn B, huyện B, tỉnh Cao Bằng. Quá trình khám xét đã thu giữ 03 quyển vở ô ly (bìa nhiều màu) 01 quyển sổ tay (bìa màu đỏ) bên trong có ghi các nội dung liên quan đến việc cho vay tiền của nhiều người khác nhau và một số giấy tờ cá nhân của nhiều người (như Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; Giấy phép lái xe; Sổ bảo hiểm; Giấy đăng ký xe; Sổ hộ khẩu; Quyết định công nhận Đảng viên chính thức...); số tiền 76.900.000 đồng.

Quá trình điều tra xác định được:

Ngày 19/12/2020 Nguyễn Thị N, sinh năm 1989, cùng Tô Ngọc H, sinh năm 1984 đến nhà Lê Văn H, sinh năm 1987, tại xóm N, thị trấn B để vay tiền. Qua trao đổi N và H thống nhất, thỏa thuận H cho N vay số tiền 140.000.000 đồng với lãi suất một ngày là 1.400.000 đồng, tương đương 1%/01 ngày, cứ 10 ngày N phải trả lãi một lần.

Ngày 21/12/2020, N đến nhà H nhận tiền và tự viết giấy vay tiền có Tô Ngọc T là người làm chứng cùng ký đưa cho H giữ. Sau đó N đã nhiều lần trả tiền cho H bằng cách chuyển tiền từ tài khoản Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn (NN&PTNN) chi nhánh B số tài khoản 830220517646 của N đến tài khoản Ngân hàng NN&PTNT số tài khoản 8302205049478 của H cùng chi nhánh B.

Cụ thể các lần chuyển khoản của N cho H:

- + Ngày 08/01/2021 chuyển số tiền 14.000.000đ;
- + Ngày 18/01/2021 chuyển số tiền 14.000.000đ;

+ Ngày 28/01/2021 chuyển số tiền 14.000.000đ;  
+ Ngày 09/4/2021 chuyển số tiền 20.000.000đ;  
+ Ngày 05/5/ 2021 chuyển số tiền 36.000.000đ;  
+ Ngày 11/5/2021 chuyển số tiền 14.000.000đ;  
+ Ngày 19/5/2021 chuyển số tiền 14.000.000đ;  
+ Ngày 21/6/2021 chuyển số tiền 42.000.000đ; (Trong đó 10.000.000đ là của T nhờ N chuyển giúp cho H);  
+ Ngày 13/7/2021 chuyển số tiền 20.000.000đ;  
+ Ngày 23/7/2021 chuyển số tiền 5.000.000đ (số tiền N chuyển cho H trong tháng 7/2021 được xác định là tiền gốc 25.000.000 đồng).

Ngoài ra vào tháng 4/2021, N còn trực tiếp trả tiền mặt cho Ban Thị M (vợ của H) tại nhà riêng của H số tiền là 18.000.000 đồng.

Tổng số tiền N đã trả cho H là 201.000.000 đồng (gồm: 25.000.000 đồng tiền gốc và 176.000.000 đồng tiền lãi) với lãi suất 10.000 đồng/01 triệu đồng/ngày (tương đương 1% ngày = 365%/năm, tỷ lệ chênh lệch vượt mức lãi suất gấp 18,2 lần theo quy định). Thời gian vay từ ngày 21/12/2020 đến ngày 23/7/2021 là 216 ngày. Số tiền lãi hợp pháp tính theo mức lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự ( $140.000.000 \text{ đồng} \times 20\%/\text{năm}$  tương đương  $0.054794\%/\text{ngày} \times 216 \text{ ngày}$ ) = 16.569.705 đồng. Số tiền H đã thu lợi bất chính ( $176.000.000 \text{ đồng} - 16.569.705 \text{ đồng}$ ) = 159.430.295 đồng.

Mở rộng điều tra từ ngày 15/8/2019 đến ngày 05/9/2021, Lê Văn H còn cho 08 người khác vay lãi nặng gồm:

1. Ngày 21/4/2021, H cho Tô Ngọc T, (trú tại bản C, xã X, huyện B, tỉnh Cao Bằng) vay số tiền 85.000.000 đồng với lãi suất 10.000đ/1 triệu/ngày (tương đương 1%/ngày = 365%/năm, tỷ lệ chênh lệch vượt mức lãi suất gấp 18,2 lần theo quy định). Thời gian vay từ ngày 21/4/2021 đến ngày 30/8/2021 là 131 ngày. Số tiền T đã trả cho H là 134.000.000 đồng: (gồm 33.000.000 đồng là tiền gốc và 101.000.000 đồng tiền lãi). Số tiền lãi hợp pháp tính theo mức lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự ( $85.000.000 \text{ đồng} \times 20\% \text{ năm}$  tương đương  $0,05794\%/\text{ngày} \times 131 \text{ ngày}$ ) = 6.101.311 đồng. Số tiền H đã thu lợi bất chính ( $101.000.000 \text{ đồng} - 6.101.311 \text{ đồng}$ ) = 94.898.688 đồng.

Ngoài ra cuối năm 2020, H còn cho T vay 60.000.000 đồng, trong thời hạn 03 ngày không xác định được ngày, tháng cụ thể, số tiền T đã trả cho H là 63.000.000 đồng (gồm 60.000.000 đồng tiền gốc và 3.000.000 đồng tiền lãi). Số tiền lãi hợp pháp tính theo mức lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 Bộ luật

dân sự ( $60.000.000 \text{ đồng} \times 20\% \text{ năm tương đương } 0,054794\%/\text{ngày} \times 03 \text{ ngày}$ )  
= 98.629 đồng. Số tiền H đã thu lợi bất chính là ( $3.000.000 \text{ đồng} - 98.629 \text{ đồng}$ )  
= 2.901.370 đồng.

Tổng số tiền thu lợi bất chính của H từ Tô Ngọc T là ( $94.898.688 \text{ đồng} + 2.901.370 \text{ đồng}$ ) = 97.800.058 đồng.

2. Ngày 14/9/2019, H cho Vi Thị V (trú tại thị trấn B, huyện B, tỉnh Cao Bằng) vay số tiền 50.000.000 đồng, với lãi suất 5.000 đồng/1 triệu/1 ngày (tương đương mức lãi suất là 182,5%/năm, tỷ lệ chênh lệch vượt mức lãi suất gấp 9,1 lần theo quy định). Thời gian vay từ ngày 14/9/2019 đến ngày 19/8/2021, là 707 ngày. Số tiền V đã trả cho H là 70.000.000 đồng (gồm: 50.000.000 đồng tiền gốc và 20.000.000 đồng tiền lãi). Tiền lãi hợp pháp được tính theo mức lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự ( $50.000.000 \text{ đồng} \times 20\%/\text{năm tương đương } 0,054794\%/1 \text{ ngày} \times 707 \text{ ngày}$ ) = 19.369.697 đồng. Số tiền H đã thu lợi bất chính ( $20.000.000 \text{ đồng} - 19.369.697 \text{ đồng}$ ) = 630,321 đồng.

3. Ngày 03/8/2021, H cho Trần Thị A (trú tại tổ dân phố 6, thị trấn B, huyện B, tỉnh Cao Bằng) vay số tiền 25.000.000 đồng với lãi suất 5.000 đồng/1 triệu 01 ngày (tương đương mức lãi suất là 182,5%/năm, tỷ lệ chênh lệch vượt mức lãi suất gấp 9,1 lần theo quy định). Thời gian vay từ ngày 03/8/2021 đến ngày 20/8/2021 là 17 ngày. Số tiền A đã trả cho H 27.125.000 đồng (gồm 25.000.000 đồng tiền gốc và 2.125.000 đồng tiền lãi). Tiền lãi hợp pháp được tính theo mức lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự là ( $25.000.000 \text{ đồng} \times 0,054794\%/01 \text{ ngày} \times 17 \text{ ngày}$ ) = 232.874 đồng. Số tiền H đã thu lợi bất chính ( $2.125.000 \text{ đồng} - 232.874 \text{ đồng}$ ) = 1.892.125 đồng.

4. Ngày 14/5/2021, H cho Sinh Thị B (trú tại Xóm P, xã T, huyện B, Cao Bằng) vay số tiền 62.000.000 đồng với lãi suất 5.000 đồng/1 triệu/1 ngày (tương đương mức lãi suất là 182,5% năm, tỷ lệ chênh lệch vượt mức lãi suất gấp 9,1 lần theo quy định). Thời gian vay từ ngày 14/5/2021 đến ngày 28/6/2021 là 45 ngày. Số tiền B đã trả cho H 80.000.000 đồng (gồm: 62.000.000 đồng tiền gốc và 18.000.000 đồng tiền lãi). Tiền lãi hợp pháp được tính theo mức lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự là ( $62.000.000 \text{ đồng} \times 0,054794\%/\text{ngày} \times 45 \text{ ngày}$ ) = 1.528.752 đồng. Số tiền H đã thu lợi bất chính ( $18.000.000 \text{ đồng} - 1.528.752 \text{ đồng}$ ) = 16.471.247 đồng.

5. Ngày 09/7/2021, H cho Lương Thị C (trú tại tổ dân phố 2, thị trấn B, huyện B, tỉnh Cao Bằng) vay số tiền 45.000.000 đồng với lãi suất 5.000 đồng/1 triệu/1 ngày (tương đương mức lãi suất là 182,5% năm, tỷ lệ chênh lệch vượt mức lãi suất gấp 9 lần theo quy định). Thời gian vay từ ngày 09/7/2021 (không

xác định được ngày trả lãi cuối cùng) tính đến ngày H bị bắt C đã trả tiền lãi cho H 6.000.000 đồng. C chỉ trả tiền gốc cho H (tính theo hướng có lợi cho bị cáo xác định thời gian vay từ ngày 09/7/2021 đến ngày H bị bắt ngày 07/9/2021 là 60 ngày. Tiền lãi hợp pháp được tính theo mức lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự (25.000.000 đồng x 0,054794% 01 ngày x 60 ngày = 1.479.438 đồng. Số tiền H đã thu lợi bất chính (6.000.000 đồng - 1.479.438 đồng) = 4.520.562 đồng.

6. Ngày 21/7/2021, H cho Nông Thị D (trú tại Tổ dân phố 2, thị trấn B, huyện B, tỉnh Cao Bằng) vay số tiền 20.000.000 đồng với lãi suất 5.000 đồng/1 triệu/ngày (tương đương mức lãi suất là 182,5% năm, tỷ lệ chênh lệch vượt mức lãi suất gấp 9,1 lần theo quy định). Thời gian vay từ ngày 21/7/2021 đến ngày 20/8/2021 là 30 ngày. D đã trả tiền lãi cho H 3.000.000 đồng, chưa trả tiền gốc. Tiền lãi hợp pháp được tính theo mức lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự (20.000.000 đồng x 0,05479.4%/01 ngày x 30 ngày) = 328.764 đồng. Số tiền H đã thu lợi bất chính (3.000.000 đồng - 328.764 đồng) = 2.671.236 đồng. Tại phiên tòa bị cáo và Nông Thị D, Ban Thị M xác nhận, sau khi H bị bắt D đã trả tiền vay gốc cho H (thông qua Ban Thị M) số tiền 10.000.000 đồng.

7. Ngày 23/8/2021, H cho Dương Lê Khải G (trú tại Tổ dân phố 2, thị trấn B, huyện B, tỉnh Cao Bằng) vay số tiền 80.000.000 đồng với lãi suất 1.000 đồng/1 triệu/1 ngày (tương đương mức lãi suất là 182,5%/năm, tỷ lệ chênh lệch vượt mức lãi suất gấp 9,1 lần theo quy định). Thời gian vay từ ngày 23/8/2021 đến ngày 05/9/2021 là 12 ngày. G đã trả cho H 13.200.000 đồng (gồm: 10.000.000 đồng tiền gốc và 3.200.000 đồng tiền lãi). Tiền lãi hợp pháp được tính theo mức lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự (80.000.000 đồng x 0,054794% 01 ngày x 12 ngày) = 526.022 đồng. Số tiền H đã thu lợi bất chính (3.200.000 đồng - 526.022 đồng) = 2.673.978 đồng.

8. Ngày 15/8/2019, H cho Phùng Sài P (trú tại xóm L, xã T, huyện B, tỉnh Cao Bằng) vay số tiền 10.000.000 đồng với lãi suất 10.000 đồng/1 triệu/ngày (tương đương mức lãi suất là 365%/năm, tỷ lệ chênh lệch vượt mức lãi suất gấp 18,2 lần theo quy định). Hai bên xác định đến tháng 11/2020 P đã trả cả gốc và lãi là 18.000.000 đồng (gồm: 10.000.000 đồng tiền gốc và 8.000.000 đồng tiền lãi) do không xác định được chính xác ngày trả cuối cùng nên tính đến ngày cuối cùng của tháng 11/2020 theo hướng có lợi cho bị cáo ngày 30/11/2020 là 473 ngày. Tiền lãi hợp pháp được tính theo mức lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự (10.000.000 đồng x 0,054794%/01 ngày x 473 ngày) = 2.591.756 đồng. Số tiền H đã thu lợi bất chính (8.000.000đ - 2.591.756đ) = 5.408.234đ.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 07/2022/HS-ST ngày 05 tháng 04 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Cao Bằng đã quyết định:

1. Căn cứ khoản 2 Điều 201 Bộ luật Hình sự 2015. Tuyên bố bị cáo Lê Văn H phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”.

Căn cứ khoản 2 Điều 201; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự 2015. Xử phạt Lê Văn H 09 (chín) tháng tù. Thời gian thụ hình được tính từ ngày bị cáo vào trại thụ hình. Được trừ đi thời gian tạm giam từ ngày 07/9/2021 đến ngày 15/11/2021.

2. Về trách nhiệm dân sự và biện pháp tư pháp:

Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015; Điều 9 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 01/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán TANDTC hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; Công văn số 212/TANDTC-PC ngày 13/9/2019 của Hội đồng Thẩm phán TANDTC giải đáp trực tuyến một số vướng mắc trong xét xử hình sự đối với tội cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự; Nghị quyết 01/2021/NQ-HĐTP ngày 20/12/2021 của Hội đồng Thẩm phán TANDTC hướng dẫn áp dụng Điều 201 của Bộ luật Hình sự và việc xét xử vụ án hình sự về tội Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự.

2. 1. Truy thu nộp ngân sách Nhà nước đối với bị cáo và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan số tiền gốc là: 577.000.000 đồng, trong đó đối với bị cáo Lê Văn H: 285.000.000 đồng.

2. 2. Buộc bị cáo Lê Văn H phải có trách nhiệm hoàn trả khoản tiền lãi thu lợi bất chính cho những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án với tổng số tiền là: 291.498.056 đồng.

2. 3. Truy thu nộp ngân sách nhà nước số tiền lãi bao gồm khoản tiền lãi suất tương ứng với lãi suất 20%/năm đối với bị cáo là: 48.826.930 đồng.

Ngoài ra, bản án còn quyết định việc xử lý vật chứng, nghĩa vụ chịu án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo của bị cáo.

Ngày 15/4/2022, bị cáo Lê Văn H kháng cáo đề nghị được chuyển từ hình phạt giam giữ sang hình phạt tiền và xem xét lại số tiền gốc truy thu với bị cáo là 285.000.000 đồng.

\* Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Lê Văn H thay đổi nội dung kháng cáo về hình phạt, đề nghị Hội đồng xét xử giảm hình phạt cho bị cáo; giữ nguyên kháng cáo đối với nội dung truy thu tiền gốc mà bị cáo cho vay là 285.000.000 đồng và xuất trình Biên lai

thu tiền số: 0000527 ngày 21/6/2022 nộp số tiền 10.000.000 đồng tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Cao Bằng để khắc phục hậu quả.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án nhận định:

Về tính hợp lệ của việc kháng cáo: Bị cáo Lê Văn H gửi đơn kháng cáo trong thời hạn luật định, nên kháng cáo của bị cáo là hợp lệ.

Về nội dung, có đủ căn cứ xác định: Từ ngày 15/8/2019 đến ngày 07/9/2021, Lê Văn H đã thực hiện hành vi cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự, với mức lãi suất từ 5.000 đồng/01 triệu/ngày đến 10.000 đồng/01 triệu/ngày, tương đương mức lãi suất là 182,5%/01 năm đến 365%/01 năm tỷ lệ chênh lệch vượt mức lãi suất quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự từ 9,1 lần đến 18,2 lần. Lê Văn H đã cho 09 người vay tiền với tổng số tiền 577.000.000 đồng. Tính đến ngày bị bắt Lê Văn H thu lãi số tiền 340.325.000 đồng. Trong đó số lãi hợp pháp tính theo mức lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự là 20%/01 năm, tương đương 0,054794%/01 ngày được tính trong quá trình cho vay của bị cáo là 48.826.930 đồng. Thu lợi bất chính số tiền 291.498.070 đồng. Trong đó có 02 khoản vay đối với Nguyễn Thị N và Tô Ngọc T có số tiền thu lợi bất chính trên 30.000.000 đồng.

Hành vi của H đã gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội ở địa phương, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt Lê Văn H 09 (chín) tháng tù về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Tại phiên tòa phúc thẩm không có tình tiết giảm nhẹ mới, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của Lê Văn H, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Bị cáo Lê Văn H không có lời bào chữa, trong lời nói sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức khởi điểm của khung hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của bị cáo Lê Văn H tại phiên tòa phúc thẩm hoàn toàn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với kết quả tranh tụng tại phiên tòa sơ thẩm và đủ căn cứ kết luận:

Từ ngày 15/8/2019 đến ngày 07/9/2021, Lê Văn H đã thực hiện hành vi cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự, với mức lãi suất từ 5.000 đồng/01 triệu/ngày đến 10.000 đồng/01 triệu/ngày, tương đương mức lãi suất là

182,5%/01 năm đến 365%/01 năm tỷ lệ chênh lệch vượt mức lãi suất quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự từ 9,1 lần đến 18,2 lần. Lê Văn H đã cho 09 người vay tiền với tổng số tiền 577.000.000 đồng. Tính đến ngày bị bắt Lê Văn H thu lãi số tiền 340.325.000 đồng. Trong đó số lãi hợp pháp tính theo mức lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự là 20%/01 năm, tương đương 0,054794%/01 ngày được tính trong quá trình cho vay của bị cáo là 48.826.930 đồng. Thu lợi bất chính số tiền 291.498.070 đồng. Trong đó có 02 khoản vay đối với Nguyễn Thị N và Tô Ngọc T có số tiền thu lợi bất chính trên 30.000.000 đồng.

Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Lê Văn H 09 (chín) tháng tù về tội “*Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự*” theo quy định tại khoản 2 Điều 201 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo Lê Văn H:

- *Xét kháng cáo đề nghị giảm hình phạt:*

Toà án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Lê Văn H 09 (chín) tháng tù về tội “*Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự*” là phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo và quy định của pháp luật, đã xem xét nhân thân người phạm tội và cho bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ là “Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự và buộc bị cáo phải chịu 01 tình tiết tăng nặng là “Phạm tội 02 lần trở lên” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không đưa ra được tình tiết giảm nhẹ mới nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo đề nghị giảm nhẹ hình phạt của bị cáo. Bị cáo đã nộp số tiền 10.000.000 đồng theo Biên lai thu tiền số: 0000527 ngày 21/6/2022 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Cao Bằng, khoản tiền sẽ được khấu trừ khi thi hành án.

- *Xét kháng cáo đối với việc truy thu số tiền gốc bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự là 285.000.000 đồng:*

Quá trình điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lê Văn H thừa nhận hành vi phạm tội. Tại tiểu mục 1, mục I Thông báo kết quả giải đáp số 212/TANDTC-PC ngày 30/9/2019 của TANDTC xác định “Đối với khoản tiền cho vay (tiền gốc) được xác định là phương tiện phạm tội, nên bị tịch thu sung quỹ Nhà nước”. Do đó, số tiền gốc bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự thì phải bị truy thu nộp ngân sách Nhà nước nên kháng cáo của bị cáo là không có căn cứ chấp nhận.



[3] Về án phí: Do kháng cáo của bị cáo Lê Văn H không được Hội đồng xét xử chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Văn H, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 07/2022/HS-ST ngày 05/4/2022 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Cao Bằng.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 201; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Lê Văn H 09 (chín) tháng tù về tội: “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”. Thời hạn chấp hành án phạt tù được tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án. Được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/9/2021 đến ngày 15/11/2021.

2. Về biện pháp tư pháp: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015; Điều 9 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 01/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán TANDTC hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; Công văn số 212/TANDTC-PC ngày 13/9/2019 của Hội đồng Thẩm phán TANDTC giải đáp trực tuyến một số vướng mắc trong xét xử hình sự đối với tội cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự; Nghị quyết 01/2021/NQ-HĐTP ngày 20/12/2021 của Hội đồng Thẩm phán TANDTC hướng dẫn áp dụng Điều 201 của Bộ luật Hình sự và việc xét xử vụ án hình sự về tội Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự.

Truy thu nộp ngân sách Nhà nước đối với bị cáo Lê Văn H số tiền gốc là: 285.000.000đ (Hai trăm tám mươi năm triệu đồng). Xác nhận bị cáo đã nộp 10.000.000đ (Mười triệu đồng) tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Cao Bằng theo Biên lai thu tiền số: 0000527 ngày 21/6/2022.

3. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lê Văn H phải chịu án phí hình sự phúc thẩm là 200.000 đồng nộp ngân sách Nhà nước.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- Phòng Hồ sơ CA tỉnh CB;
- Sở Tư pháp tỉnh CB;
- TAND huyện B;
- VKSND huyện B;
- Công an huyện B;
- CC THADS huyện B;
- Bị cáo;
- Lưu án văn.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nông Bế Chiến**